

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 1 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ quý 1 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012	2-5
3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ quý 1 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012	6
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ quý 1 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012	7-8
5. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất quý 1 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012	9-32

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 1 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ*Quý 1 năm 2012**Tại ngày 31 tháng 03 năm 2012**Đơn vị tính: đồng*

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1	2	3	4	5
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		351.735.754.872	363.505.430.311
<u>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</u>	110	V.01	54.178.271.319	75.284.893.022
1. Tiền	111		13.146.418.009	36.163.684.689
2. Các khoản tương đương tiền	112		41.031.853.310	39.121.208.333
<u>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</u>	120			
1. Đầu tư ngắn hạn	121			
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)	129			
<u>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</u>	130		240.850.546.071	222.107.779.114
1. Phải thu của khách hàng	131	V.02	222.173.859.051	210.326.843.405
2. Trả trước cho người bán	132	V.03	15.884.722.739	6.322.018.291
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133			
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134			
5. Các khoản phải thu khác	135	V.04	2.799.764.281	5.466.717.418
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi (*)	139	V.05	(7.800.000)	(7.800.000)
<u>IV. Hàng tồn kho</u>	140		32.335.305.660	36.149.439.703
1. Hàng tồn kho	141	V.06	32.335.305.660	36.149.439.703
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149			
<u>V. Tài sản ngắn hạn khác</u>	150	V.07	24.371.631.822	29.963.318.472
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		7.623.324.138	8.913.082.680
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		10.492.040.801	17.205.620.377
3. Thuế & các khoản phải thu nhà nước	154			1.000.000
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157			
5. Tài sản ngắn hạn khác	158		6.256.266.883	3.843.615.415

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 1 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối quý	Số đầu năm
1	2	3	4	5
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210 + 220 + 230 + 240 + 250 + 260)	200			
I. Các khoản phải thu dài hạn	210			
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211			
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212			
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213			
4. Phải thu dài hạn khác	218			
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219			
II. Tài sản cố định	220		383.294.773.476	397.985.169.856
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.08	381.044.885.347	397.412.415.855
- Nguyên giá	222		536.591.109.103	534.966.604.796
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(155.546.223.756)	(137.554.188.941)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224			
- Nguyên giá	225			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226			
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.09	43.470.430	48.354.748
- Nguyên giá	228		58.611.816	58.611.816
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(15.141.386)	(10.257.068)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.10	2.206.417.699	524.399.253
III. Bất động sản đầu tư	240			
- Nguyên giá	241			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	242			
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		96.999.780.001	90.054.317.255
1. Đầu tư vào công ty con	251			
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.11	41.209.872.001	37.264.409.255
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.12	60.199.480.000	57.199.480.000
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn (*)	259	V.13	(4.409.572.000)	(4.409.572.000)
V. Tài sản dài hạn khác	260		49.548.559.287	51.716.677.460
1. Chí phí trả trước dài hạn	261	V.14	47.136.962.744	49.305.080.917
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.15	631.596.543	631.596.543
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.16	1.780.000.000	1.780.000.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		881.578.867.636	903.261.594.882

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 1 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối quý	Số đầu năm
1	2	3	4	5
A. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 320)	300		439.339.674.591	439.223.113.139
<u>I. Nợ ngắn hạn</u>	310		228.608.777.765	232.161.057.590
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.17	26.148.855.737	32.842.743.461
2. Phải trả cho người bán	312	V.18	99.586.371.926	114.409.198.171
3. Người mua trả tiền trước	313	V.19	3.517.053.967	400.909.382
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.20	15.725.637.394	38.809.416.500
5. Phải trả người lao động	315		15.247.066.571	20.343.035.409
6. Chi phí phải trả	316	V.21	34.715.747.761	10.299.481.479
7. Phải trả nội bộ	317			
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318			
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.22	25.157.380.531	5.343.414.631
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320			
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.23	8.510.663.878	9.712.858.557
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327			
<u>II. Nợ dài hạn</u>	330		210.730.896.826	207.062.055.549
1. Phải trả dài hạn người bán	331			
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332			
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.24	1.870.000.000	970.200.000
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.25	207.753.629.661	204.991.629.661
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335			
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.26	1.107.267.165	1.100.225.888
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337			
8. Doanh thu chưa thực hiện	338			
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339			
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 420)	400	V.27	391.684.130.258	413.685.583.735
<u>I. Vốn chủ sở hữu</u>	410		391.684.130.258	413.685.583.735
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		209.438.930.000	186.999.050.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		20.712.126.338	8.000.950.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu ngân quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỖ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 1 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối quý	Số đầu năm
1	2	3	4	5
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		40.127.971	40.127.971
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.27	30.841.033.844	29.384.522.778
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.27	18.981.562.254	18.253.306.721
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419			
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		111.670.349.851	135.856.569.927
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421			
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp				
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	430			
1. Nguồn kinh phí	432			
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433			
C. LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439	V.28	50.555.062.787	50.352.898.008
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		881.578.867.636	903.261.594.882

Lập ngày 21 tháng 05 năm 2012

Người lập biểu



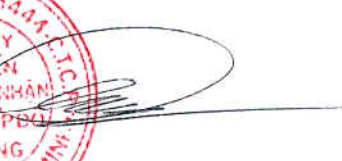
Lê Việt Hải

Kế toán trưởng



Phạm Thị Hồng Thắm

Giám đốc


Nguyễn Văn Uẩn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 1 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
Quý 1 năm 2012

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý I		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5	6	7
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	249.978.514.946	162.966.200.950	249.978.514.946	162.966.200.950
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		84.600.000		84.600.000	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		249.893.914.946	162.966.200.950	249.893.914.946	162.966.200.950
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	214.982.888.375	128.313.356.120	214.982.888.375	128.313.356.120
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		34.911.026.571	34.652.844.830	34.911.026.571	34.652.844.830
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.670.370.472	2.441.669.696	2.670.370.472	2.441.669.696
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	4.546.297.918	1.152.460.251	4.546.297.918	1.152.460.251
<i>Trong đó : Chi phí lãi vay</i>	23		<i>4.513.421.937</i>	<i>1.109.104.982</i>	<i>4.513.421.937</i>	<i>1.109.104.982</i>
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	530.127.663	345.472.388	530.127.663	345.472.388
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	7.867.511.442	6.984.106.015	7.867.511.442	6.984.106.015
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		24.637.460.020	28.612.475.872	24.637.460.020	28.612.475.872
11. Thu nhập khác	31	VI.7	60.066.904	69.862.056	60.066.904	69.862.056
12. Chi phí khác	32	VI.8	4.877.270	4.122.572	4.877.270	4.122.572
13. Lợi nhuận khác	40		55.189.634	65.739.484	55.189.634	65.739.484
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		945.462.746	(451.951.976)	945.462.746	(451.951.976)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		25.638.112.400	28.226.263.380	25.638.112.400	28.226.263.380
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.20	5.807.561.621	6.712.886.424	5.807.561.621	6.712.886.424
16. Chi phí thuế TNDN được miễn giảm	52		-	-	-	-
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	53		-	-	-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		19.830.550.779	21.513.376.956	19.830.550.779	21.513.376.956
<i>18.1 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số</i>	<i>61</i>		<i>2.694.168.370</i>	<i>3.389.951.403</i>	<i>2.694.168.370</i>	<i>3.389.951.403</i>
<i>18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ</i>	<i>62</i>		<i>17.136.382.408</i>	<i>18.123.425.553</i>	<i>17.136.382.408</i>	<i>18.123.425.553</i>
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	818	969	818	969

Người lập biểu

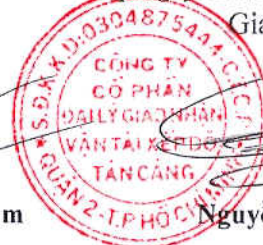
Lê Việt Hải

Kế toán trưởng

Phạm Thị Hồng Thắm

Lập ngày 21 tháng 05 năm 2012

Giám đốc



Nguyễn Văn Uẩn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 1 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ*(Theo phương pháp gián tiếp)***Quý I năm 2012***Đơn vị tính : đồng*

TT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
				Năm nay	Năm trước
I.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1.	Lợi nhuận trước thuế	01		25.638.112.400	28.226.263.380
2.	Điều chỉnh cho các khoản:				
-	Khấu hao tài sản cố định	02		17.992.034.815	9.907.652.302
-	Các khoản dự phòng	03		-	-
-	Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
-	Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1.582.556.637)	(2.254.490.990)
-	Chi phí lãi vay	06		4.513.421.937	1.109.104.982
3.	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		46.561.012.515	36.988.529.674
-	Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(2.830.830.107)	(19.500.310.668)
-	Tăng, giảm hàng tồn kho	10		3.814.134.043	(3.113.578.385)
-	Tăng, giảm các khoản phải trả	11		6.608.189.582	5.516.267.774
-	Tăng, giảm chi phí trả trước	12		3.437.876.715	(7.282.130.119)
-	Tiền lãi vay đã trả	13		(4.430.085.936)	(1.109.104.982)
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.20	(28.738.407.989)	(21.216.935.934)
-	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		1.004.936.686	319.347.524
-	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(5.738.301.187)	(2.856.513.888)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		19.688.524.322	(12.254.429.004)
II.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1.	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(12.028.575.579)	(22.810.200.092)
2.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3.	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4.	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5.	Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(6.000.000.000)	(4.000.000.000)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 1 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

6.	Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	12.345.283.801
7.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.208.277.778	2.301.646.780
	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	<i>30</i>		<i>(16.820.297.801)</i>	<i>(12.163.269.511)</i>
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính					
1.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31			
2.	Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32			
3.	Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		2.762.000.000	10.422.372.264
4.	Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(6.693.887.724)	(7.201.245.000)
5.	Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	(250.000.005)
6.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(20.042.960.500)	(36.505.122.100)
7.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho cổ đông thiểu số	37			
	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(23.974.848.224)</i>	<i>(33.533.994.841)</i>
	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(21.106.621.703)	(57.951.693.356)
	Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	75.284.893.022	89.121.950.659
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	
	Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	54.178.271.319	31.170.257.303

Lập ngày 21 tháng 05 năm 2012

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Lê Việt Hải



Phạm Thị Hồng Thắm



Nguyễn Văn Uẩn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 1 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 1 Năm 2012

Báo cáo tài chính hợp nhất Quý 1 Năm 2012 của Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng và các Công ty con (gọi chung là Tập đoàn) và lợi ích của Tập đoàn tại các công ty liên kết.

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ
- Hoạt động kinh doanh chính** : Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô, đường thủy nội địa, Dịch vụ logistics, Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu, Đại lý vận tải đường biển, Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa, Dịch vụ khai thuê hải quan, Dịch vụ cho thuê kho bãi, kiểm đếm, đóng gói hàng hóa (trừ kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật), Dịch vụ cung cấp tàu biển.

4. Danh sách Công ty con được hợp nhất

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ Quyền biểu quyết</i>
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Đại lý Tân Cảng Số Một	Số 1295A, đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP Hồ Chí Minh	51%	51%
Công ty Cổ phần Vận tải Tân Cảng Số Hai	Cảng Tân Cảng - Cái Mép, xã Tân Phước, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	51%	51%

5. Danh sách Công ty liên kết áp dụng phương pháp vốn chủ sở hữu khi lập báo cáo tài chính hợp nhất

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ Quyền biểu quyết</i>
Công ty Cổ phần Tiếp vận Suối Nắng	Số 40, đường 41, khu phố 4, P.Thảo Điền, quận 2, TP.HCM	49%	49%
Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress	Cảng Tân Cảng - Cái Mép, xã Tân Phước, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	30.2%	40%
Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành	1295B Nguyễn Thị Định, P.Cát Lái, quận 2, TP.HCM	36%	36%
Công ty Cổ phần Tiếp vận Sao May Mẫn	1295B Nguyễn Thị Định - Cát Lái - Quận 2, TP.HCM	18,36%	36%

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 1 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

2. Nguyên tắc lập và trình bày Báo cáo tài chính Cơ sở hợp nhất

Các công ty con

Các công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con sẽ được đưa vào báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày mua, là ngày công ty mẹ thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con. Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con bị thanh lý được đưa vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho tới ngày thanh lý.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty con tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Các công ty liên kết

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 1 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Công ty liên kết là công ty mà Tập đoàn có những ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần lãi hoặc lỗ của Tập đoàn trong công ty liên kết theo phương pháp vốn chủ sở hữu từ ngày bắt đầu có ảnh hưởng đáng kể cho đến ngày ảnh hưởng đáng kể kết thúc. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và công nợ của công ty liên kết được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và có điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tập đoàn khi lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập căn cứ vào Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của Công ty con.

Các chỉ tiêu trong Bảng cân đối kế toán hợp nhất và Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất được lập bằng cách cộng từng chỉ tiêu thuộc Bảng cân đối kế toán và Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty mẹ và Công ty con sau đó thực hiện điều chỉnh cho các nội dung sau:

- Giá trị ghi sổ khoản đầu tư của Công ty mẹ trong Công ty con và phần vốn của Công ty mẹ trong vốn chủ sở hữu của Công ty con được loại trừ toàn bộ;
- Lợi ích của cổ đông thiểu số được trình bày trong Bảng cân đối kế toán hợp nhất thành một chỉ tiêu tách biệt với nợ phải trả và vốn chủ sở hữu của Công ty mẹ. Phần sở hữu của cổ đông thiểu số được trình bày thành chỉ tiêu riêng biệt trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất;
- Giá trị các khoản mục phải thu, phải trả giữa Công ty mẹ và Công ty con được loại trừ hoàn toàn;
- Các chỉ tiêu doanh thu, chi phí phát sinh từ việc cung cấp hàng hóa, dịch vụ giữa Công ty mẹ và Công ty con, cổ tức, lợi nhuận đã phân chia và đã ghi nhận được loại trừ toàn bộ.

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được lập theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 24 - Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

3. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 1 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	6-7
Máy móc và thiết bị	6-7
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6-7
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3-6
Tài sản cố định khác	4

7. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài được công bố tại thuyết minh số IV.6.

8. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

9. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán và đầu tư khác được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách và:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 1 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

- Giá thị trường của chứng khoán niêm yết được xác định trên cơ sở tham khảo giá khớp lệnh (giá bình quân đối với Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, giá đóng cửa đối với Sở Giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh) tại ngày kết thúc năm tài chính.
- Giá thị trường của chứng khoán chưa niêm yết được xác định trên cơ sở giá giao dịch bình quân trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) đối với các công ty đã đăng ký giao dịch trên thị trường này, hoặc giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch được cung cấp tối thiểu bởi ba công ty chứng khoán tại ngày kết thúc năm tài chính đối với các công ty chưa đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng.
- Các chứng khoán không có giá tham khảo từ các nguồn trên thì không trích lập dự phòng.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

Các khoản đầu tư vào cổ phiếu, đầu tư khác được ghi nhận theo giá gốc.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

10. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí kho bãi

Chi phí đầu tư xây dựng bãi chứa container rỗng (depot) được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn thuê kho bãi là 60 tháng.

Chi phí thuê xe đầu kéo

Chi phí thuê xe đầu kéo được phân bổ theo thời gian thuê.

11. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

12. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

13. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

14. Thuế thu nhập doanh nghiệp

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 1 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

15. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm. Việc xử lý chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm được thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư cuối năm của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản nợ phải thu, phải trả ngắn hạn có gốc ngoại tệ được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán (chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái) và được ghi bút toán ngược lại để xóa số dư vào đầu năm sau.
- Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản nợ phải thu, phải trả dài hạn có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm. Nếu việc ghi nhận chênh lệch tỷ giá hối đoái của các khoản nợ phải trả dài hạn làm cho kết quả kinh doanh của Công ty bị lỗ thì một phần chênh lệch tỷ giá được phân bổ cho năm sau để Công ty không bị lỗ nhưng khoản lỗ chênh lệch tỷ giá ghi nhận vào chi phí trong năm ít nhất phải bằng chênh lệch tỷ giá của số dư ngoại tệ dài hạn phải trả trong năm đó. Khoản lỗ chênh lệch tỷ giá còn lại sẽ được phân bổ vào chi phí cho các năm sau với thời gian tối đa không quá 5 năm.

16. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 1 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận Doanh thu dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ. Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 1 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	137.715.372	324.867.061
Tiền gửi ngân hàng	13.008.702.637	35.838.817.628
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn từ 03 tháng trở xuống)	41.031.853.310	39.121.208.333
Cộng	54.178.271.319	75.284.893.022

2. Phải thu khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu phí dịch vụ xếp dỡ Container	47.162.810.617	46.318.038.393
Phải thu dịch vụ vận chuyển	107.584.164.624	90.817.090.138
Phải thu dịch vụ giao nhận vận tải	290.400.000	150.966.200
Phải thu dịch vụ depot	41.244.874.173	48.289.204.799
Phải thu khách hàng về dịch vụ kê khai thuê Hải quan	1.247.473.329	1.924.850.099
Phải thu khách hàng về dịch vụ forwarder	4.221.250.805	2.607.314.464
Sửachữa container	4.397.186.549	4.407.677.356
Phải thu về hoạt động xây lắp	7.525.892.664	7.573.261.954
Phải thu về các dịch vụ khác	8.499.806.290	8.238.440.002
Cộng	222.173.859.051	210.326.843.405

3. Trả trước cho người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Trả trước về sửa chữa, xây dựng cơ bản	9.331.910.000	3.582.683.913
Trả trước về mua sắm tài sản cố định	402.491.639	2.181.066.189
Trả trước về dịch vụ xếp dỡ, vận chuyển	640.000.000	
Trả trước về hoạt động xây lắp	4.220.827.353	
Trả trước về các dịch vụ khác	1.289.493.747	558.268.189
Cộng	15.884.722.739	6.322.018.291

4. Các khoản phải thu khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu BHXH Quận 2 tiền chế độ ốm đau	120.798.070	120.798.070
Cổ tức và lợi nhuận được chia	412.248.953	3.937.248.953
Các khoản chi hộ khách hàng	1.500.937.313	1.225.392.475
Các khoản phải thu khác	765.779.945	183.277.920
Cộng	2.799.764.281	5.466.717.418

5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘQuý 1 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Là khoản lập dự phòng phải thu tiền hàng Công ty tạp phẩm sài gòn.

6. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	4.653.272.392	3.331.801.440
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	27.682.033.268	32.817.638.263
Cộng	<u>32.335.305.660</u>	<u>36.149.439.703</u>

7. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí trả trước ngắn hạn	7.623.324.138	8.913.082.680
Tạm ứng	4.529.294.507	2.926.980.656
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.152.625.042	916.634.759
Thuế GTGT được khấu trừ	10.492.040.801	17.206.620.377
Tài sản ngắn hạn khác	574.347.334	-
Cộng	<u>24.371.631.822</u>	<u>29.963.318.472</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 1 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	38.964.931.340	397.994.259.092	95.545.591.205	2.077.439.113	384.384.046	534.966.604.796
Tăng trong năm do mua mới	-	407.165.000	993.182.035	99.157.272	125.000.000	1.624.504.307
Giảm trong năm thanh lý, nhượng bán						
Số cuối năm	38.964.931.340	398.401.424.092	96.538.773.240	2.176.596.385	509.384.046	536.591.109.103
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	3.930.063.262	93.870.952.537	38.452.367.940	1.223.520.120	77.285.082	137.554.188.941
Tăng trong năm do khấu hao	3.278.176.959	12.087.856.090	3.868.392.287	141.690.608	34.180.145	19.410.296.089
Giảm trong năm do thanh lý, nhượng bán	(1.418.261.274)	-	-	-	-	(1.418.261.274)
Số cuối năm	5.789.978.947	105.958.808.627	42.320.760.227	1.365.210.728	111.465.227	155.546.223.756
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	35.034.868.078	304.123.306.555	57.093.223.265	853.918.993	307.098.964	397.412.415.855
Số cuối năm	33.174.952.393	292.442.615.465	54.218.013.013	811.385.657	397.918.819	381.044.885.347

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 1 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

9. Tài sản cố định vô hình

	Phần mềm quản lý dịch vụ logistics
Nguyên giá	
Số đầu năm	58.611.816
Tăng trong năm	
Số cuối kỳ	58.611.816
Giá trị hao mòn	
Số đầu năm	(10.257.068)
Tăng trong năm do khấu hao	(4.884.318)
Số cuối kỳ	(15.141.386)
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	48.354.748
Số cuối kỳ	43.470.430

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	50ha Cái Mép	Mua khung chup	Bãi Depot 10	TỔNG
Số đầu năm	217.054.243	136.363.456	170.981.554	524.399.253
Tăng trong kỳ		1.853.000.000	822.200.481	2.675.200.481
Giảm trong kỳ	-	-	993.182.035	993.182.035
<i>Kết chuyển vào chi phí chờ phân bổ</i>				-
<i>Kết chuyển hình thành tài sản</i>			993.182.035	993.182.035
Số cuối kỳ	217.054.243	1.989.363.456	-	2.206.417.699

11. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

Tên công ty	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Tỷ lệ phần sở hữu	Giá trị	Tỷ lệ phần sở hữu	Giá trị
Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress ⁽ⁱ⁾	40%	7.146.000.000	40%	7.146.000.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành ⁽ⁱⁱ⁾	36%	32.100.000.000	36%	29.100.000.000
Công ty Cổ phần Tiếp Vận Suối Nặng ⁽ⁱⁱⁱ⁾	49%	1.660.783.576	49%	1.660.783.576
Công ty Cổ phần Tiếp vận Sao May Mắn ^(iv)	36%	200.000.000	36%	200.000.000
Cộng		41.106.783.576		38.106.783.576

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 1 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Khoản đầu tư vào Công ty liên kết được hợp nhất theo phương pháp vốn chủ

	Giá trị đầu tư theo giá gốc	Chênh lệch tăng giảm theo phương pháp vốn chủ	Số dư tại ngày 31/03/2012
Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress ⁽ⁱ⁾	7.146.000.000	(3.146.103.774)	3.999.896.226
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành ⁽ⁱⁱ⁾	32.100.000.000	1.074.053.792	33.174.053.792
Công ty Cổ phần Tiếp vận Suối Năng ⁽ⁱⁱⁱ⁾	1.660.783.576	2.135.511.144	3.796.294.720
Công ty Cổ phần Tiếp vận Sao May Mẩn ^(iv)	200.000.000	39.627.263	239.627.263
Cộng	41.106.783.576	103.088.425	41.209.872.001

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 3501556139 ngày 10 tháng 3 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress 7.146.000.000 VND, tương đương 40% vốn điều lệ. Trong năm và tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư đủ 7.146.000.000 VND, tương đương 20% vốn điều lệ vào Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress.

(ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0310151577 ngày 12 tháng 7 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành 54.000.000.000 VND, tương đương 36% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã góp 27.600.000.000 VND, tương đương 16,4% vốn điều lệ (số đầu năm là 500.000.000 VND, tương đương 0,3% vốn điều lệ). Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành là 26.400.000.000 VND.

(iii) Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 41103200063 ngày 30 tháng 3 năm 2009 do Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Tiếp Vận Suối Năng 98.000 USD, tương đương 49% vốn điều lệ. Công ty đã đầu tư đủ số vốn đã cam kết.

(iv) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0310959597 ngày 30 tháng 6 năm 2011 do Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Tiếp Vận Sao May Mẩn 1.080.000.000 VND, tương đương 36% vốn điều lệ. Trong kỳ Công ty đã đầu tư 200.000.000 VND, Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty Cổ phần Tiếp vận Sao May Mẩn là 880.000.000 VND.

12. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư cổ phiếu		14.666.980.000		14.666.980.000
- Ngân hàng TMCP Quân đội	949.760	14.666.980.000	949.760	14.666.980.000
Đầu tư vào đơn vị khác		40.832.500.000		37.832.500.000
- Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái	750.000	11.812.500.000	1.125.000	11.812.500.000
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Á Châu	800.000	8.000.000.000	800.000	8.000.000.000
- Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng	500.000	5.000.000.000	500.000	5.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 1 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
- Công ty Cổ phần Tân Cảng 128				
- Hải Phòng	1.000.000	10.000.000.000	1.000.000	10.000.000.000
- Đầu tư cổ phiếu Công ty Cổ phần Cảng Mỹ Thới – An Giang	100.000	1.020.000.000	100.000	1.020.000.000
- Công ty Cổ phần Dịch Vụ Hàng Hải Tân Cảng	500.000	5.000.000.000	200.000	2.000.000.000
Đầu tư hợp tác kinh doanh ^(a)		4.700.000.000		4.700.000.000
Cộng		60.199.480.000		57.199.480.000

^(a) Là khoản đầu tư hợp tác kinh doanh để thực hiện xây dựng cầu tàu, bến sà lan phục vụ cho hoạt động kinh doanh nâng hạ container với Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái

13. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối năm
Dự phòng giảm giá chứng khoán Ngân Hàng TM Cổ phần Quân đội	4.409.572.000
Cộng	4.409.572.000

14. Chi phí trả trước dài hạn

Số đầu năm	49.305.080.917
Tăng trong kỳ	779.148.828
Kết chuyển vào chi phí	(2.947.267.001)
Kết chuyển giảm khác	
Số cuối kỳ	47.136.962.744

15. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chi phí trích trước nhưng chưa có hóa đơn, số tiền 2.526.386.172 VND

16. Tài sản dài hạn khác

Là khoản ký cược, ký quỹ dài hạn thuê kho bãi.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 1 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

17. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay dài hạn đến hạn trả</i>		
Ngân hàng TM Cổ phần Quân đội – Chi nhánh An Phú	12.020.523.390	16.458.051.390
Ngân hàng Natixis – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	14.128.332.347	16.384.692.071
Cộng	26.148.855.737	32.842.743.461

18. Phải trả người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả người bán về chi phí bốc xếp, vận chuyển	63.167.470.233	6.049.095.014
Phải trả người bán về chi phí nguyên vật liệu	5.234.480.395	50.779.229.099
Phải trả người bán về sửa chữa phương tiện, XDCB, mua sắm máy móc thiết bị	16.558.427.393	10.853.829.818
Phải trả hoạt động xây lắp	7.541.385.815	25.130.445.431
Phải trả dịch vụ khác	7.084.608.090	21.596.598.809
Cộng	99.586.371.926	114.409.198.171

19. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Khách hàng ứng trước tiền dịch vụ	3.517.053.967	400.909.382
Về hoạt động xây lắp		
Cộng	3.517.053.967	400.909.382

20. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong kỳ</u>	<u>Số đã nộp trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	4.320.695.689	3.234.527.530	2.877.278.628	4.677.944.591
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	33.535.926.514	5.807.561.622	28.738.346.156	10.605.141.980
Thuế thu nhập cá nhân	952.794.297	2.393.569.126	2.903.812.600	442.550.823
Các loại thuế khác	(1.000.000)	7.000.000	6.000.000	-
Cộng	38.808.416.500	11.442.720.111	34.525.499.217	15.725.637.394

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 1 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

	Lũy kế từ đầu	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	26.250.699.549	28.226.263.380
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(3.020.453.062)	(1.374.717.684)
- Các khoản điều chỉnh tăng	119.546.938	197.154.297
- Các khoản điều chỉnh giảm	(3.140.000.000)	(1.571.871.981)
Thu nhập chịu thuế	23.230.246.487	26.851.545.696
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	5.807.561.621	6.712.886.424
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước		
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	5.807.561.621	6.712.886.424

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

21. Chi phí phải trả

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Trích trước chi phí vật tư, phụ tùng, thuê phương tiện	1.675.865.027	
Trích trước chi phí SCL, SCTX, XD CB	3.001.770.847	
Trích trước chi phí điện nước	228.075.921	
Trích trước chi phí vận chuyển, xếp dỡ	19.416.666.137	6.657.146.434
Trích trước thuê bến bãi, văn phòng	312.090.001	
Trích trước chi phí quản lý tư vấn thương hiệu	900.000.000	
Chi phí hoạt động xây lắp	3.642.335.045	3.642.335.045
Trích trước chi phí khác	5.538.944.783	
Cộng	34.715.747.761	10.299.481.479

22. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Bảo hiểm xã hội, y tế	866.253.537	504.024.432
Bảo hiểm thất nghiệp	20.625.547	6.811.532
Kinh phí công đoàn	2.065.329.297	2.033.262.825
Phải trả tiền đền bù thiệt hại của Sà lan 15	207.295.694	207.295.694
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	20.320.882.100	704.835.200
Phải trả, phải nộp khác	1.676.994.356	1.887.184.948
Cộng	25.157.380.531	5.343.414.631

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 1 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

23. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Quỹ khen thưởng	Quỹ phúc lợi	Quỹ khen thưởng Ban điều hành	Cộng
Số đầu năm	4.985.346.179	3.939.371.371	788.141.007	9.712.858.557
Trích lập các quỹ từ lợi nhuận trong kỳ	985.508.788	986.508.788		1.972.017.576
Công ty mẹ cấp quỹ	15.000.000			15.000.000
Chi quỹ trong kỳ	(727.765.500)	(2.305.446.755)	(156.000.000)	(3.189.212.255)
Số cuối kỳ	5.258.089.467	2.620.433.404	632.141.007	8.510.663.878

24. Phải trả dài hạn khác

Là khoản nhận ký quỹ thuê bãi trong 5 năm của Công ty CP tiếp vận Suối Năng.

25. Vay và nợ dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ngân hàng TMCP Quân đội - CN An Phú (a)	45.174.016.035	42.412.016.035
Ngân hàng NATIXIS (b)	162.579.613.626	162.579.613.626
Cộng	207.753.629.661	204.991.629.661

^(a) Là khoản vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội cụ thể như sau:

- Theo hợp đồng vay số 103.09/APU/TDH.97/180918.02 để xây dựng bến Sà lan tại Cảng Tân Cảng – Cái Mép, thời hạn vay là 05 năm, tài sản đảm bảo bằng 03 chiếc xe nâng QC 23,24,25-40 có giá trị được xác định là 15.500.000.000VNĐ theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 52.09/APU/ĐS.06/180918.02.

- Hợp đồng vay số 269.10/APU/TDH.195/180918.01 để xây dựng bến đóng gạo, thời hạn vay là 04 năm, tài sản đảm bảo bằng máy móc và thiết bị hình thành từ vốn vay có giá trị 8.323.386.542VNĐ theo Hợp đồng thế chấp số 155.10/APU/ĐS.35/180918.01 và 156.10/APU/101.TCBĐS/180918.02.

- Hợp đồng vay số 273.10/APU/TDH.198/180918.02 để mua xe nâng rỗng cũ, thời hạn vay 03 năm, tài sản đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay có giá trị 4.384.998.000VNĐ theo Hợp đồng thế chấp số 160.10/APU/ĐS.36/180918.03.

- Hợp đồng vay số 292.10/APU/TDH.210/180918.03 để mua xe nâng hàng và nâng rỗng cũ, thời hạn vay 05 năm, tài sản đảm bảo hình thành từ vốn vay có giá trị 17.156.002.000VNĐ theo Hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị số 171.10/APU/ĐS.41/180918.04

- Hợp đồng vay số 134.09/APU/TDH.110/180918.05 để xây dựng bãi rỗng số hai và mua khung chụp Stinis, thời hạn vay 03 năm, tài sản đảm bảo hình thành từ vốn vay có giá trị 865.000.000VNĐ theo Hợp đồng thế chấp số 83.09/APU/ĐS.15/180918.03.

- Hợp đồng vay số 166.09/APU/TDH.134/180918.06 để xây dựng bãi rỗng 8.000m² và mua phụ tùng cho cầu Liebherr, thời hạn vay 03 năm, tài sản đảm bảo bằng xe nâng container Kalmar DRF450-60S5K có giá trị 4.200.000.000VNĐ theo Hợp đồng thế chấp số 93.09/APU/ĐS.18/180918.04.

- Hợp đồng tín dụng số 81.11/APU/TDH.51/180918.03 ngày 06/07/2011 để nâng cấp Depot 09 có diện tích 3,5ha thành bãi chứa hàng IMO với tài sản đảm bảo là Quyền khai thác trên lô đất 3,5 ha Depot 09 làm bãi hàng IMO.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 1 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

- Hợp đồng tín dụng số 80.11.APU/TDH.50/180918.02 ngày 06/07/2011 để xây dựng mới bãi chứa container rỗng Depot 10 với tài sản đảm bảo Quyền khai thác lô đất Depot 10 theo HĐ thuê số 235/HĐ-GNVT tháng 03/2011 giữa TCL và TCT Tân Cảng Bến Thành – TNHH MTV ngày 01/03/2011 theo Hợp đồng thế chấp số 56.11.APU/23.TCBDS/180918.02 ngày 06/07/2011

(b) Là khoản vay ngoại tệ 2.166.660 USD của Ngân hàng Natixis để mua 2 cầu RTG 6+1 theo hợp đồng vay ngày 28 tháng 06 năm 2010, thời hạn vay là 06 năm, tài sản đảm bảo 01 Cầu khung bánh lốp giá trị được xác định là 2.048.000 EUR theo hợp đồng thế chấp số MA-TCL-2010-07 ngày 28 tháng 06 năm 2010. Và khoản vay ngoại tệ 6.642.492,351 USD của Ngân hàng Natixis để mua 02 cầu Granty Cranes theo hợp đồng vay ngày 18 tháng 08 năm 2011, thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay theo hợp đồng thế chấp số MA-TCL-2011-01 ngày 18 tháng 08 năm 2011.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn

Số đầu năm	204.991.629.661
Số tiền vay phát sinh	2.762.000.000
Số tiền vay đã trả	
Số cuối kỳ	207.753.629.661

26. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

Số đầu năm	1.100.225.888
Số trích lập trong năm	73.139.293
Số chi trong năm	(66.098.016)
Số cuối kỳ	1.107.267.165

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 1 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

27. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm nay	209.438.930.000	20.712.126.338	40.127.971	29.384.522.778	18.253.306.721	135.856.569.927	413.685.583.735
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-			17.136.382.408	17.136.382.408
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	-	-	1.456.511.066	728.255.533	(3.922.792.485)	(1.738.025.886)
Chia cổ tức năm 2011	-	-	-	-	-	(37.399.810.000)	(37.399.810.000)
Số dư cuối năm nay	209.438.930.000	20.712.126.338	40.127.971	30.841.033.844	18.981.562.254	111.670.349.851	391.684.130.258

28. Lợi ích cổ đông thiểu số

Số đầu năm	50.352.898.008
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	2.694.168.370
Giảm do chia cổ tức, lợi nhuận	(1.960.000.000)
Giảm do phân phối quỹ khen thưởng, phúc lợi	(233.991.690)
Điều chỉnh khoản dự phòng về cổ đông thiểu số	(298.011.901)
Số cuối kỳ	50.555.062.787

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 1 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**1. Doanh thu**

	Luỹ kế từ đầu năm	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu hợp đồng xây dựng	13.802.333.829	2.305.594.116
Doanh thu cung cấp dịch vụ	232.485.070.284	151.552.138.853
Doanh thu hoạt động kinh doanh khác	3.606.510.833	9.108.467.981
Cộng	249.893.914.946	162.966.200.950

2. Giá vốn hàng bán

	Luỹ kế từ đầu năm	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hợp đồng xây dựng ^(a)	13.704.594.872	2.281.122.906
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	201.278.293.503	126.032.233.214
Cộng	214.982.888.375	128.313.356.120

^(a) Giá vốn hợp đồng xây dựng trong kỳ như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	(472.806.000)	2.871.996.526
Chi nhân công trực tiếp		207.205.394
Chi phí sử dụng máy thi công		5.072.726
Chi phí sản xuất chung	10.288.387.924	2.454.082.710
Tổng chi phí sản xuất	9.815.581.924	5.538.357.356
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	3.889.012.948	(3.257.234.450)
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	13.704.594.872	2.281.122.906

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.567.089.317	1.265.230.160
Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.100.000.000	18.244.987
Lãi chênh lệch tỷ giá	3.281.155	17.651.987
Cộng	2.670.370.472	1.301.127.134

4. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm
--	--------------------------

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 1 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	4.513.421.937	587.909.741
Lỗi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	32.875.981	
Lỗi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	-	3.226.602
Cộng	4.546.297.918	591.136.343

5. Chi phí bán hàng

	Luỹ kế từ đầu năm	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí dịch vụ mua ngoài	237.821.818	129.134.466
Chi phí bằng tiền khác	292.305.845	216.337.922
Cộng	530.127.663	345.472.388

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	3.886.176.052	3.177.854.083
Chi phí vật liệu quản lý	199.438.910	162.781.618
Chi phí đồ dùng văn phòng	238.481.416	57.478.778
Chi phí khấu hao TSCĐ	249.928.008	183.397.694
Thuế, phí và lệ phí	85.774.434	453.530.848
Chi phí dự phòng	-	13.443.975
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.092.250.379	1.824.285.547
Chi phí bằng tiền khác	1.115.462.243	1.111.333.472
Cộng	7.867.511.442	6.984.106.015

7. Thu nhập khác

	Luỹ kế từ đầu năm	
	Năm nay	Năm trước
Phạt do tiêu hao nhiên liệu vượt quá định mức	454.505	66.802.056
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	18.237.273	
Thu khác	41.375.126	3.060.000
Cộng	60.066.904	69.862.056

8. Chi phí khác

	Luỹ kế từ đầu năm	
	Năm nay	Năm trước
Thuế bị phạt, bị truy thu	1.915.531	101.252
Chi phí khác	2.961.739	4.021.320
Cộng	4.877.270	4.122.572

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 1 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Luỹ kế từ đầu năm	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	19.830.550.779	21.513.376.956
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	2.694.168.370	(3.389.951.403)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	17.136.382.408	18.123.425.553
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	20.943.893	18.699.905
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	818	969

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Giao dịch với các bên liên quan khác**

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH MTV TCT Tân Cảng Sài Gòn	Công ty mẹ
Công ty TNHH MTV ICD Tân Cảng - Sóng Thần	Công ty con của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	Công ty con của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng	Công ty con của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng	Công ty con của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Công ty Cổ phần Tân Cảng Cái Mép	Công ty con của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Công ty Cổ phần Tân cảng Cypress	Công ty liên kết
Công ty CP Tân Cảng Bến Thành	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái	Công ty liên kết của Công ty mẹ
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình	Công ty liên kết của Công ty mẹ
Công ty TNHH Cảng QT Tân Cảng Cái Mép	Công ty liên kết của Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Tiếp vận Suối năng	Công ty liên kết của Công ty con
Công ty Cổ phần Tiếp vận Sao May Mẫn	Công ty liên kết của Công ty con

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH MTV TCT Tân Cảng Sài Gòn		
Dịch vụ xếp dỡ, vận chuyển, dịch vụ khác cung cấp cho Công ty Mẹ	123.045.355.024	90.548.740.018
Cung cấp dịch vụ xây lắp cho Công ty Mẹ	13.802.333.829	
Phải trả Cty mẹ phí điện nước, s/c	427.578.105	-
Phải trả Cty mẹ phí thuê bến bãi, văn phòng	-	1.062.384.551
Phải trả Cty mẹ phí dịch vụ khác	1.060.511.928	548.524.922
Công ty TNHH MTV ICD Tân Cảng – Sóng Thần		
Phải thu cung cấp dịch vụ	7.109.091	18.861.818

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 1 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
	Năm nay	Năm trước
Phải trả về cung cấp dịch vụ xếp dỡ	475.000	-
Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng		
Phải thu cung cấp dịch vụ	6.818.182	48.364.939
Phải trả về cung cấp vật tư và dịch vụ sửa chữa	4.414.011.947	5.030.778.923
Công ty CP Tân Cảng Cái Mép		
Cung cấp dịch vụ	20.673.138.819	41.429.240.191
Công ty CP Kho Vận Tân Cảng		
Phải thu cung cấp dịch vụ	1.718.147.783	4.946.082.645
Phải trả cung cấp dịch vụ	67.420.000	-
Công ty CP ICD Tân Cảng Long Bình		
Phải thu cung cấp dịch vụ	-	-
Phải trả cung cấp dịch vụ	48.909.091	-
Công ty CP Tân Cảng Bến Thành		
Phải thu cung cấp dịch vụ	2.203.895.082	
Phải trả cung cấp dịch vụ	11.667.280.440	
Công ty TNHH MTV XD Công Trình Tân Cảng		
Phải thu cung cấp dịch vụ	-	6.323.636
Công ty CP Tân Cảng Cypress		
Phải thu về cung cấp dịch vụ	-	
Phải trả cung cấp dịch vụ	266.419.765	192.636.364
Công ty TNHH Cảng QT Tân Cảng Cái Mép		
Phải thu về cung cấp dịch vụ	42.251.925.984	12.997.342.685
Công ty Cp Giải Pháp CNTT Tân Cảng		
Công ty Cp Giải Pháp CNTT Tân Cảng cung cấp dịch vụ	822.200.481	
Công ty Cổ phần Tiếp vận Suối Năng		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty Cổ phần Tiếp vận Suối Năng	2.525.754.655	1.358.812.001
Công ty Cổ phần Tiếp vận Sao May mắn		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty Cổ phần Tiếp vận Sao May mắn	831.047.056	
Công ty Cổ phần Tiếp vận Sao May mắn cung cấp dịch vụ cho	4.750.000	

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH MTV TCT Tân Cảng Sài Gòn		
Phải thu về cung cấp dịch vụ	81.845.602.137	90.361.582.366
Phải thu về dịch vụ xây lắp	7.525.892.664	7.525.892.664
Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng		
Phải thu về cung cấp dịch vụ	10.834.566	39.283.773
Công ty CP Tân Cảng Cái Mép		
Phải thu về cung cấp dịch vụ	35.661.106.274	17.838.105.650
Phải thu phí kéo dờ dây tàu		
Công ty TNHH MTV ICD Tân Cảng – Sóng Thần		

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 1 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu về cung cấp dịch vụ	4.370.000	51.363.000
Công ty CP Cảng Cát Lái		
Phải thu về cung cấp dịch vụ	-	265.603.840
Công ty CP Kho Vận Tân Cảng		
Phải thu về cung cấp dịch vụ	1.467.769.548	2.326.721.440
Công ty CP ICD Tân Cảng Long Bình		
Phải thu về cung cấp dịch vụ	-	68.700.000
Công ty TNHH MTV XD Công Trình Tân Cảng		
Ứng trước tiền sửa chữa	-	3.490.203.486
Công ty CP Tân Cảng Cypress		
Phải thu về cung cấp dịch vụ	-	192.150.000
Công ty TNHH Cảng Quốc Tế Tân Cảng - Cái Mép		
Phải thu tiền dịch vụ vận chuyển bằng Sà Lan	49.908.375.833	42.777.195.498
Công ty Cổ phần Tiếp vận Suối Năng		
Phải thu tiền phí dịch vụ	1.167.867.381	854.015.474
Cộng nợ phải thu	177.591.818.403	165.790.817.191
Công ty TNHH MTV TCT Tân Cảng Sài Gòn		
Phải trả về cung cấp vật tư, hàng hóa và dịch vụ	2.056.471.296	1.970.581.598
Nhận ứng trước tiền xây dựng công trình, vận chuyển	3.000.000.000	586.916.623
Công ty TNHH MTV ICD Tân Cảng – Sóng Thần		
Phải trả về dịch vụ xếp dỡ	522.500	27.586.700
Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng		
Phải trả về cung cấp vật tư, dịch vụ sửa chữa	4.897.800.800	5.251.628.159
Phải trả về sửa chữa xe nâng		
Công ty CP ICD Tân Cảng Long Bình		
Phải trả về dịch vụ xếp dỡ	21.200.000	-
Công ty CP Kho Vận Tân Cảng		
Phải trả về dịch vụ xếp dỡ	61.175.000	72.572.000
Công ty CP Tân Cảng Bến Thành		
Phải trả cung cấp dịch vụ	10.174.627.731	6.587.478.529
Công ty TNHH MTV XD Công Trình Tân Cảng		
Phải trả về cung cấp dịch vụ sửa chữa	981.524.935	-
Công ty TNHH Cảng QT Tân Cảng Cái Mép		
Ứng trước tiền hàng	-	30.000.000
Công ty Cổ phần Tiếp vận Suối Năng		
Phải trả về cung cấp dịch vụ		
Phải trả tiền ký cược	1.420.000.000	970.200.000
Công ty CP Tân Cảng Cypress		
Phải trả về cung cấp dịch vụ	64.857.627	315.806.580
Cộng nợ phải trả	21.193.322.262	14.496.763.609

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 1 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thị trường. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

Lập, ngày 21 tháng 05 năm 2012

Người lập biểu



Lê Việt Hải

Kế toán trưởng



Phạm Thị Hồng Thắm

Giám đốc



Nguyễn Văn Uẩn